

NGHĨA VỤ CHUNG THỦY VỢ CHỒNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LUẬT PHÁP

ThS. Bùi Thị Tâm^()*

Tình yêu nam nữ là cơ sở để xây dựng hôn nhân, nhưng chung thủy là nền tảng để hôn nhân bền vững. Tuy vậy, quan niệm về chung thủy có sự khác nhau ở mỗi cá nhân, mỗi thế hệ. Bởi vậy, nguyên tắc nghĩa vụ chung thủy của vợ chồng cũng được quy định khác nhau trong các văn bản pháp luật ở mỗi giai đoạn và được hoàn thiện dần trong tiến trình xây dựng pháp luật.

Chung thủy là có đầu có cuối, đi từ khởi đầu đến cuối cùng. Theo các cụ xưa là vợ chồng sống tới “*đầu bạc răng long*” hay “*Đã lòng quân tử đã mang/Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung*”¹² mà tình cảm không có sự thay lòng đổi dạ. Theo từ điển tiếng Việt vi.wikipedia, chung thủy là tình cảm trước sau như một, không thay đổi.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.²³

Như vậy, trong quan hệ vợ chồng thì chung thủy được hiểu là vợ chồng phải luôn chung tình, gắn bó tình cảm yêu thương chỉ với nhau mà thôi. Ở Việt Nam, chung thủy vợ chồng là một điều thiêng liêng, một đạo lý, truyền thống tốt đẹp được duy trì từ đời này sang đời khác và được pháp luật ghi nhận xuyên suốt qua các giai đoạn lịch sử.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hôn nhân một vợ, một chồng mới thực sự tồn tại một cách đầy đủ nhất. Chế độ một vợ, một chồng được ghi nhận trong pháp luật xuất phát từ bản chất vốn có của hôn nhân, tức là lấy tình yêu chân chính giữa nam và nữ làm cơ sở và mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận, bền vững. Trong gia đình, quyền bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng phải được tôn trọng.

Như vậy, mỗi giai đoạn xã hội quan niệm về “chung thủy” có sự khác nhau. Vì thế pháp luật cũng quy định về chung thủy vợ chồng có sự kế thừa và phát

^(*) *Giảng viên khoa Luật, Học viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh.*

¹² *Truyện Kiều, Nguyễn Du*

²³ *Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

triển, thể hiện qua nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng trong các Luật Hôn nhân và gia đình của Việt Nam.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959: Thực hiện mục đích xây dựng gia đình dân chủ, hòa thuận, hạnh phúc, mọi người đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xóa bỏ những tàn tích còn lại của chế độ hôn nhân và gia đình phong kiến, trọng nam khinh nữ, coi rẻ quyền lợi của con cái thì Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 đã được xây dựng trên cơ sở bốn nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Nguyên tắc hôn nhân tự do và tiến bộ
- Nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng
- Nguyên tắc nam nữ bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong gia đình
- Nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của con cái.

Đây là lần đầu tiên chế định hôn nhân một vợ, một chồng được quy định rõ nhất trong Luật hôn nhân gia đình nhằm bảo đảm cho gia đình bền vững, hạnh phúc đồng thời phù hợp với đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986: Nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng đã bổ sung thêm những nội dung của nguyên tắc này cho đầy đủ. Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 quy định “*cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn với người khác*” thì Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định đầy đủ hơn “*cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác*”.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000: Có sự sắp xếp khoa học hơn, đồng thời bổ sung một số nội dung mới làm cơ sở cho việc thực hiện, bảo vệ và không ngừng hoàn thiện các quan hệ hôn nhân và gia đình theo cùng với sự phát triển của các quan hệ kinh tế - xã hội. Đó cũng là quá trình hoàn thiện những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình, trong đó có nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Kế thừa và phát triển nguyên tắc một vợ, một chồng và được quy định tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng...*”.

Để duy trì phát triển nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng, pháp luật không chỉ quy định các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong việc giữ gìn hạnh

phúc gia đình mà còn có những chế tài để răn đe các trường hợp vi phạm nguyên tắc này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định những trường hợp vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng như sau: Người đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp vi phạm nguyên tắc hôn nhân một vợ một chồng; Người đang có vợ, đang có chồng mà kết hôn với người khác.

Theo đó, khi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng sẽ bị xử lý như sau:

- Về trách nhiệm hành chính:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: (i) Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác; (ii) Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ.³⁵

- Về trách nhiệm hình sự:

“1. Người nào đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn;

b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát;

*b) Đã có quyết định của Tòa án hủy việc kết hôn hoặc buộc phải chấm dứt việc chung sống như vợ chồng trái với chế độ một vợ, một chồng mà vẫn duy trì quan hệ đó”.*⁴⁶

Pháp luật ở một số nước như Hawaii, North Carolina, New Mexico... còn quy định về việc đòi bồi thường do ngoại tình. Những người làm luật tại các nước

³⁵ Điều 48 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

⁴⁶ Điều 182 Bộ luật Hình sự năm 2015.

này cho rằng đó là một cách để bồi thường cho những tổn hại về tinh thần khi gây tổn hại đến hạnh phúc của họ. Để đảm bảo được quyền lợi của mình, họ cần chứng minh được giữa vợ chồng họ có tình yêu nhưng hành vi của bên thứ ba đã phá vỡ hạnh phúc gia đình của họ.

Tuy nhiên, để nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng trong Luật Hôn nhân và gia đình đi vào cuộc sống một cách hiệu quả nhất, thiết nghĩ cần nhiều hơn những giải pháp phù hợp, đồng bộ và sự quan tâm không chỉ của các cặp vợ chồng, các gia đình mà phải là sự quan tâm đúng mức của toàn xã hội.

Thứ nhất, tăng cường hoàn thiện các quy định pháp luật về việc giải quyết các trường hợp vi phạm nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng để giải quyết các trường hợp vi phạm thực sự mang lại hiệu quả cao.

Thứ hai, xác định rõ trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân gia đình, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và giải quyết vi phạm. Đồng thời cần thường xuyên kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện ra những sai phạm trong quản lý hộ tịch, từ đó loại trừ dần các trường hợp kết hôn trái pháp luật do vi phạm nguyên tắc.

Thứ ba, tăng cường vai trò của tổ chức, cá nhân trong việc tham gia vào việc khởi kiện, yêu cầu tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, không công nhận quan hệ vợ chồng theo Điều 10 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để các trường hợp vi phạm kịp thời được phát hiện và xử lý đạt hiệu quả cao.

Thứ tư, nâng cao ý thức của các cặp vợ chồng trong hôn nhân hợp pháp, đồng thời tăng tính khả thi trong các quyết định xử lý các trường hợp vi phạm bằng việc để họ tham gia phối hợp vào việc giám sát, nhắc nhở cá nhân vi phạm, ngăn chặn các trường hợp vi phạm tiếp tục xảy ra.

Thứ năm, nhà nước cần chú trọng mở rộng, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, đưa các quy định pháp luật đến với đồng bào.

Thứ sáu, tăng cường hỗ trợ kỹ năng sống cho người dân về hôn nhân, đặc biệt là các cặp nam nữ trước khi kết hôn, để họ lường trước được hậu quả của các hành động trong hôn nhân gia đình và hiểu văn hoá, truyền thống chung thủy của Việt Nam.

Thứ bảy, cần ghi nhận chế định ly thân trong Luật Hôn nhân và gia đình, bởi trên thực tế đây là biện pháp hữu ích giúp các bên vợ chồng hạn chế ly hôn do quyết định vội vàng, tạo điều kiện cho các bên cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định ly hôn. Đây cũng là xu thế chung của nhiều quốc gia trên thế giới (rất

hiều quốc gia thừa nhận chế độ ly thân: Cộng hòa Pháp, Vương quốc Anh). Mặt khác, ly thân vẫn đặt ra vấn đề chung thủy, chỉ là khoảng thời gian để vợ chồng sống xa nhau nhằm tạo khoảng trống về mặt tình cảm để suy ngẫm, xem xét lại tình cảm bản thân, cũng nhằm cứu vớt tình cảm gia đình, khắc phục tình trạng không chung thủy, giảm vi phạm luật hôn nhân gia đình.

Kết luận

Chung thủy vợ chồng là nguyên tắc cơ bản, có tính xuyên suốt trong đời sống hôn nhân của mỗi cặp vợ chồng, tuy sự thể hiện của nguyên tắc này ở mỗi thời kỳ có sự khác nhau về hình thức nhưng vẫn thể hiện được bản chất, truyền thống, nét văn hóa tốt đẹp được bảo tồn, duy trì và lưu truyền trong mỗi con người và cả dân tộc Việt Nam. Truyền thống này cùng với những quy định của luật pháp về hôn nhân và gia đình đã góp phần xây dựng nền tảng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*.
2. Quốc hội (1959), *Luật Hôn nhân và gia đình*.
3. Quốc hội (1986), *Luật Hôn nhân và gia đình*.
4. Quốc hội (2000), *Luật Hôn nhân và gia đình*.
5. Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và gia đình*.
6. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự*.
7. Chính phủ (2013), *Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã*.